

Bản án số: 39/2019/HSST
Ngày 19 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Vũ Đức Long**

Các hội thẩm nhân dân:

Bà: **Nguyễn Lệ Thuỷ**

Ông: **Nguyễn Quốc Huy**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Lê Thị Lệ Quyên** Thư ký TAND thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:

Ông: **Đào Mạnh Hân** Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 mở phiên tòa công khai sơ thẩm tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu để xét xử vụ án hình sự thụ lý số 40/2019/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HS ngày 07/11/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Thị N**; Sinh năm: 1974 tại tỉnh Lai Châu; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: tổ 3, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Tiến C (đã chết) và bà Pờ Thị N1 – sinh năm 1954; Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Có chồng thứ nhất là Lý Xuân N2 – sinh năm 1959 (chỗ ở: phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai; đã ly hôn năm 2000); Chồng thứ hai Vương Quốc L – sinh năm 1973 và có 03 con (hai con lớn với anh N2 và con nhỏ với anh L), lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: xấu, năm 2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và năm 2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 29/4/2014 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, hiện chấp hành xong các khoản khác của bản án, đã được xoá án tích; Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/6/2019 cho đến ngày 06/7/2019 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 30/6/2019 Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu tuần tra kiểm soát tại khu vực tổ 3, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nơi ở của Lý Thị N (sinh năm 1974, trú tại tổ 3, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu) có một số đối tượng tụ tập nghi sử dụng trái phép chất ma túy; Tổ công tác mời người chứng kiến và xuống kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong nhà vệ sinh nhà N có Bùi Đăng H (sinh năm 1988; trú tại tổ 8, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ 01 bơm kim tiêm bằng nhựa màu trắng. Cơ quan điều tra đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với H.

Cùng ngày 05/5/2019 Cơ quan điều tra thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp đối với Lý Thị N. N đã tự giác lấy trong gầm tủ trong nhà 01 lọ nhựa màu trắng, bên trong có 02 gói: 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu vàng bên trong là 03 gói nhỏ (02 gói được gói ngoài bằng mảnh giấy trắng in dòng kẻ màu xanh; 01 gói được gói ngoài bằng mảnh giấy trắng in chữ màu xanh) bên trong là chất bột màu trắng; 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh bên trong là 05 gói nhỏ (01 gói được gói ngoài bằng mảnh giấy trắng in chữ màu đen; 01 gói được gói ngoài bằng mảnh giấy trắng in chữ màu xanh; 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, lớp trong là mảnh giấy trắng in chữ màu xanh; 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, lớp trong là mảnh giấy trắng in chữ màu đen; 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, lớp trong là mảnh giấy mặt ngoài có màu xanh – cam – vàng, mặt trong màu trắng) bên trong là chất bột màu trắng. N khai số chất bột đó là heroine của nhiên tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong tang vật và đưa N về cơ quan điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra H khai nhận: Khoảng gần 16 giờ ngày 30/6/2019 H một mình đến nhà N với mục đích hỏi mua heroine sử dụng cho nhu cầu của bản thân. Khi đến H gặp N và hỏi mua 200.000VNĐ heroine, N nhất trí, H đưa cho N 02 tờ tiền 100.000VNĐ, N cầm tiền đi vào nhà, một lúc sau quay lại đưa cho H 01 gói heroine được gói ngoài bằng mảnh giấy màu trắng, sau đó H không hỏi ý kiến N mà tự đi vào trước cửa nhà vệ sinh sử dụng bằng hình thức chích, sử dụng xong thì bị cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ.

Tại cơ quan điều tra N khai nhận: Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 30/6/2019 N đang ở nhà thì có H (là hàng xóm) đến chơi nói chuyện, sau đó H đi vào khu vực nhà vệ sinh (N nghĩ H đi vệ sinh), một lúc sau Cơ quan điều tra đến và phát hiện H sử dụng trái phép chất ma túy tại trước cửa nhà vệ sinh nhà N. Sau đó Cơ quan điều tra thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp, N tự giác lấy lọ nhựa màu trắng dưới gầm tủ bên trong là 08 gói heroine giao nộp, số heroine N giao nộp có được là trước đó khoảng một tuần N mua được của người đàn ông dân tộc Mông (không rõ tên và địa chỉ) ở khu vực chợ Đoàn Kết với giá 1.200.000VNĐ với

mục đích sử dụng cho nhu cầu của bản thân (N nghiện ma túy), chưa sử dụng lần nào khi bị khám xét N đã tự giác mang ra giao nộp. Ngoài ra N khai không bán ma túy cho H.

Cơ quan điều tra triệu tập anh Vương Quốc L (sinh năm 1973, trú tại tổ 3, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu – chồng của N). Anh L khai nhận hôm đó anh ở nhà và ngủ trong phòng không biết việc H đến nhà và làm những gì, đến khi cơ quan điều tra thực hiện lệnh khám xét anh mới dậy nên không biết gì.

Ngày 30/6/2019 Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, cân tịnh trọng lượng (BL48-50); Tang vật N giao nộp có tổng khối lượng là 0,70gam và lấy toàn bộ đi giám định không hoàn lại bao gồm:

01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu vàng bên trong là 03 gói nhỏ: 01 gói được gói ngoài bằng mảnh giấy trắng in chữ màu xanh, có khối lượng là 0,09gam (ký hiệu M1); 02 gói được gói ngoài bằng mảnh giấy trắng in dòng kẻ màu xanh, có khối lượng là 0,11gam (ký hiệu M2) và 0,08gam (ký hiệu M3);

01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh bên trong là 05 gói nhỏ: 01 gói được gói ngoài bằng mảnh giấy trắng in chữ màu đen, có khối lượng là 0,06gam (ký hiệu M4); 01 gói được gói ngoài bằng mảnh giấy trắng in chữ màu xanh, có khối lượng là 0,08gam (ký hiệu M5); 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, lớp trong là mảnh giấy trắng in chữ màu xanh, có khối lượng là 0,09gam (ký hiệu M6); 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, lớp trong là mảnh giấy trắng in chữ màu đen có khối lượng là 0,08gam (ký hiệu M7); 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, lớp trong là mảnh giấy mặt ngoài có màu xanh – cam – vàng, mặt trong màu, có khối lượng là 0,11gam (ký hiệu M8);

Còn lại: 01 lọ nhựa màu trắng có dán mảnh giấy in chữ và số màu đen – xanh – trắng – đỏ. 02 mảnh giấy trắng in dòng kẻ màu xanh; 02 mảnh giấy trắng in chữ màu xanh; 02 mảnh giấy trắng in chữ màu đen; 01 mảnh giấy trắng in chữ màu xanh và màu đen; 01 mảnh giấy mặt ngoài có màu xanh – cam – vàng, mặt trong màu trắng; 04 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu vàng được niêm phong trong một phong bì công văn do Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu phát hành.

Kết luận giám định số 325/GĐ-KTHS ngày 03/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu (BL57) đã kết luận: *08 (tám) Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M8) thu giữ của Lý Thị N trong quá trình khám xét khẩn cấp ngày 30/6/2019 gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Sau khi đưa N và H về trụ sở để điều tra làm rõ, Cơ quan điều tra đã xét nghiệm chất ma túy đối với N (BL62,63) và H (BL97,98), kết quả cả N và H đều dương tính với heroine.

Cơ quan điều tra cho N và H đối chất, tuy nhiên N không thừa nhận đã bán ma túy cho H (BL101-102). Ngoài lời khai của H, ngoài số ma túy N giao nộp cơ quan điều tra không thu giữ được gì khác, không có tài liệu, chứng cứ nào khác vì vậy không có cơ sở xác định N có hành vi mua bán chất ma túy với H, nên không xem xét.

Hành vi của Bùi Đăng H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 02/7/2019 với hình thức cảnh cáo (BL109).

Đối với người bán ma túy cho N, do N không biết tên, tuổi và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở làm rõ.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKSTP ngày 14/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (BL136-139) đã truy tố Lý Thị N về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo nghiện, để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên vẫn cố tình thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lý Thị N đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS; Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo từ 12 đến 24 tháng tù; Khấu trừ thời gian tạm giữ trước đó, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; Miễn hình phạt bổ sung; Xử lý vật chứng; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, của Điều tra viên; Của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: 17 giờ ngày 30/6/2019 tại gia đình Lý Thị N (tổ 3, phường Đoàn Kết, thành phố Lai

Châu, tỉnh Lai Châu); Lý Thị N đã có hành vi tàng trữ 0,70gam heroine, mục đích tàng trữ để sử dụng cho nhu cầu của bản thân, thì bị kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Điều 249/BLHS quy định:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

c) ... *Heroine .. có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam.*

...

Bị cáo ý thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên để sử dụng cho nhu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm sự quản lý của Nhà nước về ma túy, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là mầm mống làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh trong quần chúng nhân dân.

[3] Nhân thân bị cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, từ nhỏ được gia đình cho đi học hết lớp 5/12 rồi ở nhà, lớn lên xây dựng gia đình. Có nhân thân xấu, năm 2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu xử phạt 02 năm tù về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và năm 2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 29/4/2014 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; Khi yêu cầu kiểm tra, bị cáo tự giác giao nộp số ma túy đang cất giấu có thể được coi là đầu thú, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho nhu cầu của bản thân. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS đối với bị cáo; Bị cáo không có một tình tiết tăng nặng nào;

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cho gia đình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 249/BLHS quy định: *Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.* Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên bị cáo không có công việc ổn định, hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, không có tài sản riêng, nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng của vụ án: 0,70gam heroine đã trích toàn bộ gửi đi giám định không hoàn lại nên HĐXX không xem xét; Còn lại 01 lọ nhựa màu trắng; 08 mảnh giấy; 05 mảnh nilon (thu giữ của N) và 01 bơm kim tiêm màu trắng (thu giữ của H) cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ cần được chấp nhận.

[7] Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

[1] Tuyên bố bị cáo **Lý Thị N** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] Xử phạt bị cáo **Lý Thị N** 18 (mười tám) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ 06 ngày, còn phải thi hành tiếp 17 tháng 24 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

[3] Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

[4] Tịch thu: 01 lọ nhựa màu trắng có dán mảnh giấy in chữ và số màu đen – xanh - trắng – đỏ. 02 mảnh giấy trắng in dòng kẻ màu xanh; 02 mảnh giấy trắng in chữ màu xanh; 02 mảnh giấy trắng in chữ màu đen; 01 mảnh giấy trắng in chữ màu xanh và màu đen; 01 mảnh giấy mặt ngoài có màu xanh – cam – vàng, mặt trong màu trắng; 04 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu vàng; 01 bơm kim tiêm màu trắng để tiêu hủy.

Vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu. Tình trạng tang vật như biên bản giao giữa Công an và Chi cục THA dân sự thành phố Lai Châu hồi 10 giờ 35 phút ngày 15/10/2019.

[5] Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi cục THADS thành phố;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Đức Long